

Số: 1636/QĐ-UBND

Bách Quang, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và
kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2
(Khu 1, diện tích 175,52ha) - Đợt 30, Đất nông nghiệp (lần 1) – lần 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÁCH QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở,
Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Bộ nông
nghiệp và Môi trường về việc đình chỉ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày
12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền
địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một
số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc
hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ
chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh
Thái Nguyên ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất
khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp
áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Thái
Nguyên về việc áp dụng trình tự, thủ tục hành chính; ủy quyền thực hiện một số nội
dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP
ngày 31/01/2026 của Chính phủ;*

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định 1318/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND phường Bách Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2 (Khu 1, diện tích 175,52ha)- Đợt 31, Đất nông nghiệp – lần 1.

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Bách Quang tại Tờ trình số 456/TTr-XDNN&MT ngày 05 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích 12.619,1 m² đất của 21 hộ gia đình cá nhân:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

* Lý do thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2 (Khu 1, diện tích 175,52ha)- Đợt 30, Đất nông nghiệp (lần 1) – lần 1.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Bách Quang có trách nhiệm niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Bách Quang và tại nhà văn hoá của TDP trong phạm vi thu hồi đất.

Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II có trách nhiệm phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Bách Quang trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Văn phòng HĐND - UBND phường Bách Quang có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND phường Bách Quang.

3. Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Bách Quang, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường, Thủ trưởng các cơ quan: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III, Công ty cổ phần Viglacera Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

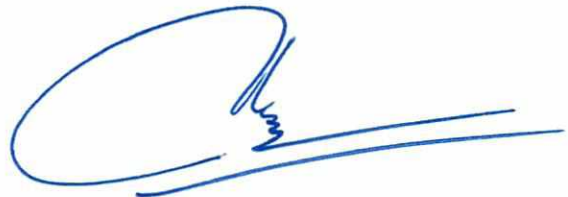
Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND phường;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, XDNN&MT.(15b).

Hoangnm



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số: 1636 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của UBND phường Bách Quang)

STT	Tên chủ sử dụng (Số định danh cá nhân, số điện thoại)	Địa chỉ thường trú	Số thửa trích lục (Số thửa ĐC)	Tờ bản đồ trích lục (Tờ BĐ ĐC)	Diện tích GCN (m ²)	Diện tích thực tế (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất thu hồi	Ghi chú (Ghi pháp lý, nguồn gốc đất và các nội dung khác)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7,0)	(8)	(9)	(10)	(12)
1	Nguyễn Tuấn Khanh (SDD: 019069011827) - SĐT: 0976898705, Dương Thị Oanh (SDD: 019170010587)	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	930,5	930,5		
			1	72		930,5	930,5	RSX	Không có GCNQSDĐ
2	Trần Văn Nam CCCD: 019078007782 SĐT: 0969458978	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			200,0	132,7	132,7		
			172(8)	85(100-II)	200,0	132,7	132,7	LUC	Có GCNQSDĐ mang tên ông Trần Văn Bền, cấp nhằm tờ bản đồ từ 100-II sang 87-IV
3	Trịnh Văn Tiếp - Nguyễn Thị Phương (SDD: 019083010841) - SĐT:	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang				67,5	67,5		
			492	84		67,5	67,5	LUK	Không có GCNQSDĐ
4	Đặng Thị Mật (SDD: 019174015053) - SĐT: 0398.192.220	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	141,3	141,3		
			114	73		106,6	106,6	HNK	Không có GCNQSDĐ
			308	77		34,7	34,7	HNK	Không có GCNQSDĐ
5	Phạm Văn Vang - Hà Thị Dân (SDD: 019056003009) - SĐT: 0339.238.705	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	440,9	440,9		
			385	79		440,9	440,9	LUK	Không có GCNQSDĐ
6	Dương Văn Tuyên Dương Xuân Đào	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			700,0	835,3	835,3		
			138(72)	73(86-II)	700,0	835,3	835,3	LUK	Có GCNQSDĐ
7	Vũ Thị Đước (SDD: 019138002998) -SĐT: 0972817860	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	200,1	200,1		
			54	77		41,7	41,7	HNK	Không có GCNQSDĐ
			55	77		158,4	158,4	HNK	Không có GCNQSDĐ
8	Trần Văn Khanh (SDD: 019055002931) - SĐT: 0336.300.130	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			220,0	699,7	699,7		
			244(46)	78(87-III)	220,0	215,6	215,6	HNK	Có GCNQSDĐ
			435	78		292,4	292,4	HNK	Không có GCNQSDĐ
			67	83		191,7	191,7	LUC	Không có GCNQSDĐ

Nguyễn Văn Tuấn

9	Trần Văn Thạch (SDD: 019059000855) - SĐT: 0352031137	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang			-	125,0	125,0		
			54	75		43,7	43,7	LUK	Không có GCNQSDĐ
			39	75		81,3	81,3	LUK	Không có GCNQSDĐ
10	Hà Văn Dương (SDD: 019077011778) - Phan Thị Phương (SDD: 019181007247)	TDP Tân Mỹ 2, phường Bách Quang			180,0	205,7	205,7		
			26	85(14)	180,0	205,7	205,7	LUK	Có GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Văn Tuất
11	Nguyễn Văn Tuất (SDD: 019057006901) - SĐT: 0915215579	TDP Tân Tiến, phường Bách Quang			1.450,0	1.553,5	1.553,5		
			62	80(9)	670,0	721,1	721,1	LUK	Có GCNQSDĐ
			9	86(15)	780,0	832,4	832,4	LUK	Có GCNQSDĐ
12	Nguyễn Thị Thu CCCD: 019161006733 SĐT: 0345666760	TDP Tân Mỹ 2, phường Bách Quang			2.698,0	2.777,8	2.281,6		
	Người quản lý di sản nhưng chưa phân chia di sản thừa kế		25((65+66)	92(100-I)	116,0	213,9	213,9	LUK	Có GCNQSDĐ mang tên ông Lê Văn Lã
			21	92		1.023,9	527,7	HNK	Không có GCNQSDĐ
			224(85)	92(100-I)	1.994,0	1.191,2	1.191,2	HNK	Có GCNQSDĐ mang tên ông Lê Văn Lã
			223 (86)	92(100-I)	588,0	348,8	348,8	HNK	Có GCNQSDĐ mang tên ông Lê Văn Lã
13	Hà Thị Lơ (SDD: 019153005187)	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang,				320,0	320,0		
			331	84		320,0	320,0	CLN	Không có GCNQSDĐ
14	Trần Văn Ca (SDD: 019066012343) - SĐT: 0989893746	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang,				32,5	32,5		
			17	84		32,5	32,5	HNK	Không có GCNQSDĐ
15	Phạm Văn Dự - Hà Thị Tuyết (SDD: 019063007248 - 019165006465) - SĐT: 0947.675.479	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang,				264,5	264,5		
			434	78		264,5	264,5	HNK	Không có GCNQSDĐ
16	Trần Văn Nghị (SDD: 019066010008) - SĐT: 0363308030	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang,				59,9	59,9		
			433	78		59,9	59,9	HNK	Không có GCNQSDĐ
17	Trần Văn Soạn (SDD: 019057004826) - SĐT: 0364127875, Lê Thị Bình (SDD: 019159002457)	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang,				67,5	67,5		
			9	84		29,5	29,5	HNK	Không có GCNQSDĐ
			86	77		38,0	38,0	LUK	Không có GCNQSDĐ

Thư

18	Trần Thị Tân (SDD: 019152002030) - SĐT: 0356940872	TDP Tân Mỹ 2, phường Bách Quang,				174,1	174,1		
			73	86		68,2	68,2	LUK	Không có GCNQSDĐ
			128	85		105,9	105,9	LUK	Không có GCNQSDĐ
19	Phạm Văn Dự - Trần Quốc Tuấn	TDP Tân Mỹ 2, phường Bách Quang,				129,4	129,4		
			188	77		129,4	129,4	HNK	Không có GCNQSDĐ
20	Dương Thị Toàn CCCD: 019146001501 SĐT: 0967748271	TDP Tân Mỹ 2, phường Bách Quang,			0,0	15,8	15,8		
			384	79		15,8	15,8	LUK	không có GCNQSD đất
21	Dương Thị Nhuận (Dương Hoài Nam người được ủy quyền)	TDP Tân Mỹ 1, phường Bách Quang,			0,0	3.941,6	3.941,6		
			407	78		3.809,6	3.809,6	RSX	không có GCNQSD đất
			436	78		132,0	132,0	HNK	không có GCNQSD đất
TỔNG CỘNG:					5.448,0	13.115,3	12.619,1		